TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SỐP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2020/HSST.
Ngày: 26 - 8 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Cầm Văn Quynh + Ông Lò Văn Dưỡng.

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Thào A T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1997 tại: Xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S Ka, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Thào A L, sinh năm: 1958 và bà Vàng Thị C, sinh năm: 1959; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số: 06/2017/HSST). Trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Vừ Bả Chứ, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Bản Nậm Lạnh, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

* Các bị hại:

1) Chị Tòng Thị U, sinh ngày: 25/12/2004, địa chỉ: Bản H M, xã S C, huyện S C, tỉnh Sơn La (Có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại Tòng Thị U: Ông Tòng Văn N, sinh năm: 1973, địa chỉ: Bản H M, xã S C, huyện S C, tỉnh Sơn La (Có mặt).

2) Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, do ông Tòng Minh H - Trưởng phòng tài chính là người đại diện theo ủy quyền (Có mặt).

3) Bà Phan Thị H, sinh năm: 1971, địa chỉ: Bản T g, xã N N, huyện S M, tỉnh Sơn La (Có mặt).

4) Miếu thờ mẫu, phật tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, do bà Đoàn Thị H, sinh năm: 1967, địa chỉ: Bản H M, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La là người đại diện (Vắng mặt không lý do).

* Người có quyền lợi liên quan:

1) Chị Dương Thị H, sinh năm: 1990, trú tại: Tổ dân phố 04, thị trấn S M, huyện S M, tỉnh Sơn La (Có đơn xin vắng mặt).

2) Anh Thào A N, sinh năm: 1994, địa chỉ: Bản S K, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ vào đơn trình báo ngày 09/3/2020 của ông Tòng Văn N (Sinh năm: 1973, địa chỉ: Bản H M, xã S C, huyện S C) về việc: Đêm 20/02/2020 con gái ông là chị Tòng Thị U (Sinh ngày: 25/12/2004) trong lúc đang ngủ trong nhà tại tầng 01 thì bị 01 đối tượng đột nhập vào phòng ngủ, dùng vũ lực cướp đi 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J2 PRIME;

Căn cứ vào đơn trình báo của ngày 09/3/2020 của ông Tòng Minh H (Trưởng phòng tài chính bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp) về việc: Đêm mồng 05/3/2020 tại phòng khám chung của bệnh viện bị kẻ gian đột nhập lấy cắp 01 hòm đựng tiền quyên góp " *Vì người nghèo* " với số tiền bị chiếm đoạt khoảng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Kèm theo đơn trình báo, ông H đã giao nộp 01 thẻ nhớ Micro sd, dung lượng 02 GB, bên trong có 03 đoạn video trích xuất từ dữ liệu Camera của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định thủ phạm gây ra 02 vụ án theo tin báo là Thào A T, sinh năm: 1977, trú tại: Bản S K, xã S K, huyện S C, tỉnh Sơn La. Tại cơ quan Điều tra đối tượng Thào A T đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp tài sản vào đêm 20/02/2020 và hành vi trộm cắp tài sản vào đêm mồng 05/3/2020 như sau:

- Khoảng 03 giờ ngày 20/02/2020, Thào A T trong lúc đi qua nhà anh Tòng Văn Nguyễn (Bản H M, xã S C, huyện S C) phát hiện nhà chưa lắp cửa chính (Đang xây dựng) nên đã nảy sinh ý định lẻn vào trong nhà trộm cắp tài sản, khi vào bên trong T phát hiện chị Tòng Thị U (Sinh ngày 25/12/2004) đang nằm ngủ ở tầng một, trên đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J2 PRIME, T liền tiến lại gần để lấy chiếc điện thoại, cùng lúc chị U tỉnh giấc cầm ngay chiếc điện thoại bật chức năng đèn pin soi về phía T, thấy vậy T liền dùng tay giật ngay lấy chiếc điện thoại trên tay chị U rồi bỏ vào túi quần đang mặc đồng, thời dùng hai tay bóp cổ chị U và nói " *Mày nói to thì tao sẽ giết chết* ", chị U giẫy giụa kêu cứu " *Bố ơi* ", nghe tiếng kêu của con gái thì ông Tòng Văn N thức giấc chạy từ tầng hai xuống tầng một thì nhìn thấy bóng 01 người đàn ông bỏ chạy theo hướng Nhà máy nước sạch gần đó. Sau khi cướp được chiếc điện thoại của chị U, thì T mang đến cầm cố cho chị Dương

Thị H (Sinh năm: 1990, trú tại: Tổ dân phố 04, thị trấn S M, huyện S M, tỉnh Sơn La) lấy số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiêu xài.

- Khoảng 00 giờ ngày 05/3/2020, Thào A T tiếp tục đến Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp để trộm cắp tài sản. Khi đến phòng khám chung của Bệnh viện thì phát hiện 01 hòm quyên góp từ thiện " *Vì người nghèo* " hình chữ nhật, làm bằng kính, khung kim loại, bên trong có nhiều loại tiền mệnh giá khác nhau. T liền vác trộm chiếc hòm ra đồi thông phía sau Bệnh viện cậy nắp lấy đi số tiền bên trong khoảng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Vật chứng liên quan đến 02 vụ án nêu trên do Cơ quan Điều tra phát hiện thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J2 PRIME , do chị Dương Thị H (*sinh năm: 1990, trú tại: Tổ dân phố 04, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La*) tự nguyện giao nộp;

- 01 chiếc hòm kính hình chữ nhật, khung kim loại có dán dòng chữ Vì người nghèo bằng giấy đỏ; 03 tờ tiền mệnh giá 5.000đ (Năm nghìn đồng); 01 tờ tiền mệnh giá 500đ (Năm trăm đồng), phát hiện, thu giữ tại khu vực đồi thông, sau Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp);

- 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS: 26H8 - 6263 cùng 434.000đ (Bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng) để trong cốp xe. Do ông Tòng Văn N giao nộp.

Trong quá trình điều tra liên quan đến các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn cùng thời điểm, thì Thào A T còn thừa nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 02/2020, Thào A T một mình đi bộ đến Miếu thờ mẫu, phật tại khu vực bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, để trộm cắp tài sản. Khi đến Miếu thờ, phát hiện thấy không có người trông coi nên đã vào trong Miếu lục tìm thấy 01 chiếc két sắt có phần vỏ mặt trên đã được cắt thủng một lỗ hình chữ nhật (kích thước 10 x 02 cm) làm chỗ bỏ tiền công đức. T liền đẩy chiếc két đổ nằm nghiêng, sau đó lấy 01 con dao và 01 chiếc đũa ăn cơm có trong Miếu, sau đó dùng dao chẻ đầu đũa làm hai phần để làm thành chiếc kẹp, tiếp đó dùng kẹp tự chế luồn vào lỗ hổng hình chữ nhật kẹp, gắp tiền từ trong két ra ngoài, sau khoảng 30 phút thì T lấy được số tiền khoảng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 19/02/2020, Thào A T tiếp tục tìm đến Miếu thờ mẫu, phật tại khu vực bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp để trộm cắp tài sản. bằng thủ đoạn chui qua ô thoáng của Miếu sau đó vào bên trong tìm lấy 01 chiếc kéo kim loại trong bếp ăn, sau đó cạy phá 01 chiếc hòm công đức trong Miếu lấy đi toàn bộ số tiền bên trong khoảng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi trộm cắp tiền thì T dùng để tiêu xài cá nhân. Sau một thời gian thì còn lại số tiền 434.000đ và T đã cất dấu số tiền này vào trong cốp đựng đồ chiếc xe mô tô BKS: 26H8 - 6263 của bị cáo.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 08/3/2020, Thào A T đi xe khách từ huyện Sốp Cộp ra thị trấn Sông Ma, tỉnh Sơn La. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì đi bộ đến khu vực bản Trại Giống, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi thì Tạ phát hiện 01 ngôi nhà bên đường (*Chủ nhà là chị Phan Thị H, sinh năm: 1971*) có cửa khép hờ và đã tắt điện nên T đã lẻn vào trong nhà dùng điện thoại di động OPPO loại R8207 bật chức năng đèn pin soi để đi vào Phòng ngủ của chị H, tại đây Tạ phát hiện 01 túi xách hiệu CHARLES&KEITH đang để dưới nền nhà cuối giường ngủ,T liền lấy trộm chiếc túi mang ra bên ngoài sau đó lục soát và lấy đi toàn bộ số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi lấy tiền thì T đã vứt bỏ chiếc túi không ở khu vực một ngôi nhà hoang gần đó.

Vật chứng thu giữ liên quan đến 03 vụ án mở rộng điều tra gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R8207 , do Thào A T giao nộp;

- Tiền VNĐ 4.570.000đ (Bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng), do Thào A T giao nộp;

- 01 chiếc túi gia da màu đen, nhãn CHARLES&KEITH. Do bà Phan Thị H giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HDĐG ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG J2 PRIME, trị giá 1.680.000đ (Một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng);

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp kết luận: 01 chiếc túi giả da màu đen nhã mác CHARLES&KEITH, trị giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng);

Tại bản kết luận giám định số: 534 ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Toàn bộ số tiền vật chứng gửi giám định 5.019.500đ trong vụ án là tiền thật.

Quá trình điều tra chị Tòng Thị U và ông Tòng Văn N có ý kiến: Đã được cơ quan Điều tra thu hồi và giao trả chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J2 PRIME do bị cáo chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra ông Tòng Minh H - Trưởng phòng tài chính Bệnh viện Đa khoa huyện Sốp Cộp có ý kiến: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của Bệnh viện là 4.000.000đ; số vật chứng được cơ quan Điều tra thu giữ tại hiện trường là 15.500đ. Yêu cầu bị cáo bồi thường số còn lại là 3.984.500đ;

Quá trình điều tra chị Phan Thị H khai nhận: Số tiền bị cáo chiếm đoạt trong chiếc túi xách hiệu CHARLES&KEITH của chị là 4.800.000đ; số vật chứng được cơ quan Điều tra thu giữ là 4.570.000đ. Yêu cầu bị cáo bồi thường số còn lại là 230.000đ.

Quá trình điều tra bà Đoàn Thị H có ý kiến: Tổng số tiền 02 lần bị cáo chiếm đoạt của Miếu thờ mẫu, phật là 5.000.000đ; số vật chứng được cơ quan Điều tra thu giữ là 434.000đ. Tuy nhiên chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 3.566.000đ. Tổng cộng là 4.000.000đ.

Quá trình điều tra chị Dương Thị H khai nhận: Việc bị cáo cầm cố chiếc điện thoại do phạm tội mà có thì chị hoàn toàn không biết. Do vậy yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền đã đưa bị cáo là 300.000đ.

Quá trình điều tra người có quyền lợi liên quan là anh Thào A N (Anh trai bị cáo) có ý kiến: Vật chứng là chiếc xe mô tô BKS: 26H8 - 6263 là tài sản chung của gia đình anh và bị cáo. Do vậy đề nghị cơ quan pháp luật giao lại chiếc xe cho anh.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT - VKS ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Thào A T về các tội: Cướp tài sản, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo Thào A T , với các tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Thào A T phạm tội: Cướp tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Thào A T phạm tội: Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 20 đến 24 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự;

- Buộc bị cáo Thào A T chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 08 năm 08 tháng đến 10 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, theo quy định tại khoản 6 Điều 168 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Chấp nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra đã trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J2 PRIME cho bị hại Tòng Thị U; 01 chiếc túi giả da màu đen nhãn mác CHARLES&KEITH cho bị hại Phan Thị Hà.

- Tuyên trả lại cho chị Phan Thị H số tiền 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tuyên trả lại cho Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp: Số tiền 15.500đ (Mười lăm nghìn năm trăm đồng

- Tuyên trả lại cho người đại diện Miếu thờ mẫu, phật tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp số tiền 434.000đ (Bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng).

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO R8207 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Wave màu sơn trắng có biển kiểm soát 26H8 - 6263 cùng 01 đăng ký xe mô tô BKS: 26H8 - 6263 là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiên phạm tội.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc hòm hình chữ nhật, có khung kim loại, xung quanh được làm bằng kính trong suốt, một mặt có dán chữ màu đỏ " Vì người nghèo ". Do ông Tòng Minh H - Trưởng phòng tài chính Bệnh viện Đa khoa huyện Sốp Cộp không yêu cầu lấy lại.

Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

- Buộc bị cáo trả lại cho Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp số tiền 3.984.500đ;

- Buộc bị cáo trả lại cho chị Phan Thị H khoản tiền bị cáo chiếm đoạt không thu hồi được là 230.000đ;

- Buộc bị cáo bồi hoàn cho bà Đoàn Thị H (Người đại diện của Miếu thờ mẫu, phật tại bản Hua Mường) số tiền 3.566.000đ;

- Buộc bị cáo trả lại cho chị Dương Thị H khoản tiền cầm cố chiếc điện thoại (Vật chứng của vụ án Cướp tài sản) là 300.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và cướp tài sản như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về trách nhiệm dân sự nhất trí bồi hoàn giá trị tài sản đã chiếm đoạt theo yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi liên quan.

Tại phiên tòa chị Tòng Thị U và ông Tòng Văn N có ý kiến: Chiếc điện thoại di động do bị cáo chiếm đoạt đã được cơ quan Điều tra thu hồi và trả lại. Nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đề nghị xử phạt tù bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa ông Tòng Minh H - Trưởng phòng tài chính Bệnh viện Đa khoa huyện Sốp Cộp có ý kiến: Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Bệnh viện là 4.000.000đ. Nay yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.984.500đ do cơ quan Điều tra đã thu hồi được số vật chứng là 15.500đ; đề nghị Hội đồng tuyên tiêu hủy vật chứng là hòm dùng đựng tiền quyền góp " Vì người nghèo " do không còn giá trị sử dụng. Không yêu cầu trả lại vật chứng là 01 thẻ nhớ Micro sd, dung lượng 02 GB, bên trong có 03 đoạn video trích xuất từ dữ liệu Camera của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp và đề nghị xử phạt tù bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa chị Phan Thị H có ý kiến: Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 4.800.000đ cùng chiếc túi xách. Quá trình điều tra đã thu giữ được 4.570.000đ từ

bị cáo. Nay yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền còn lại là 230.000đ và đề nghị xử phạt tù bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan chị Dương Thị Huyền có đơn xin vắng mặt, đại diện Miếu thờ do bà Đoàn Thị Hạnh và người có quyền lợi liên quan Thào A Ní vắng mặt. Xét không ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Ngày 20/02/2020, bị cáo Thào A T (*Có căn cước lý lịch như trên*) đã thực hiện hành vi: Nửa đêm lẻn vào buồng ngủ của bị hại Tòng Thị Uyên (Sinh ngày: 25/12/2004) giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J2 PRIME trên tay bị hại và khi bị hại kêu cứu thì bị cáo đã dùng 02 tay bóp cổ bị hại đồng thời đe dọa sẽ giết chết nếu bị hại tiếp tục phản kháng để chiếm đoạt bằng được chiếc điện thoại của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi dùng vũ lực làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và đặc biệt là đối với người dưới 16 tuổi là nữ giới. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt; sơ đồ hiện trường; bản ảnh; biên bản thực nghiệm điều tra; kết luận định giá tài sản, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Thào A T đã phạm vào tội: Cướp tài sản, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Như Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 03/2020 bị cáo Thào A T đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Sốp Cộp và huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La như sau:

+ Ngày 05/3/2020, bị cáo Thào A T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 hòm quyên góp từ thiện " *Vì người nghèo* " bên trong có số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;

+ Trong tháng 02/2020, bị cáo Thào A T đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là (Tiền từ thiện quyên góp) của Miếu thờ mẫu, phật tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, với tổng số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

+ Ngày 08/3/2020, bị cáo Thào A T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 túi xách hiệu CHARLES&KEITH trị giá 100.000đ, bên trong có 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) của chị Phan Thị H;

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong 04 lần nêu trên là 13.900.000đ (Mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt, sơ đồ hiện trường vụ án, hình ảnh video trích xuất từ dữ liệu Camera của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp; bản ảnh; biên bản thực nghiệm điều tra; kết luận định giá tài sản, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Thào A T đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 168 (Tội cướp tài sản) Bộ luật hình sự quy định:

" *1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ; "

Tại Điều 173 (Tội trộm cắp tài sản) Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi các tội phạm bị cáo thực hiện đều đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đe dọa xâm hại đến sức khỏe, tinh thần của người khác; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội địa phương. Do vậy cần áp dụng các hình phạt nghiêm khắc với mục đích trừng trị đối với các hành vi phạm tội bị cáo gây ra đồng thời cũng là để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người công dân thực sự có ích cho xã hội. Áp dụng khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức hình phạt cáo nhất

đến 15 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật về tội phạm và hình phạt.

[4] Tình tiết tăng nặng: Đối với tội Cướp tài sản bị cáo không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng. Đối với tội Trộm cắp tài sản do bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng là tình tiết tăng nặng, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (*Bản án số: 06/2017/HSST Ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La*) Mặc dù tính đến thời điểm phạm các tội trong vụ án này đã được xóa án tích, nhưng cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu để lượng hình phạt đối với bị cáo, theo quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận về các hành vi phạm tội. Do vậy cần xem xét áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với 02 tội danh bị cáo bị xét xử trong vụ án (Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản).

[7] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại Tòng Thị U do tài sản (Điện thoại) đã được thu hồi trả lại, tại phiên tòa bị hại cùng đại diện hợp pháp không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Đối với các bị hại còn lại có yêu cầu sau khi được nhận lại vật chứng (*Một khoản tiền bị cáo chiếm đoạt do cơ quan Điều tra thu hồi*), còn yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số còn lại . Xét là có căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự nên được chấp nhận, cụ thể như sau:

+ Buộc bị cáo trả lại cho Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp số tiền chiếm đoạt chưa thu hồi được là 3.984.500đ;

+ Buộc bị cáo trả lại cho chị Phan Thị H số tiền chiếm đoạt chưa thu hồi được là 230.000đ;

+ Buộc bị cáo trả lại cho bà Đoàn Thị H (Người đại diện Miếu thờ mẫu, phật tại bản Hua Mường) số tiền chiếm đoạt chưa thu hồi được là 3.566.000đ;

+ Buộc bị cáo trả lại cho chị Dương Thị H số tiền 300.000đ do cầm cố chiếc điện thoại là vật chứng của vụ án Cướp tài sản là giao dịch dân sự trái pháp luật (Vô hiệu), theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 122, 123 và 131 Bộ luật dân sự.

- Đối với yêu của anh Thào A N đề nghị Hội đồng xét xử trả lại vật chứng là chiếc xe mô tô BKS: 26H8 - 6263. Xét trước khi mở phiên tòa anh N đã được tống đạt giấy triệu tập theo thủ tục hợp lệ tuy nhiên vẫn cố tình vắng mặt và tại

phiên tòa bị cáo khẳng định chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản riêng của bị cáo. Do vậy yêu cầu trả lại chiếc xe nêu trên của anh N không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra đã giao trả cho các bị hại: Tòng Thị U 01 chiếc điện thoại di động; Phan Thị H 01 chiếc túi xách. Xét là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Đối với vật chứng đang tạm giữ là tài sản của các bị hại cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên trả lại cho các bị hại cụ thể như sau:

+ Tuyên trả cho chị Phan Thị H số tiền 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tuyên trả lại cho Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp: Số tiền 15.500đ (Mười lăm nghìn năm trăm đồng);

- Tuyên trả lại cho đại diện Miếu thờ mẫu, phật tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp số tiền 434.000đ (Bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng).

- Đối với vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô BKS: 26H8 - 6263 và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO R8207. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận là tài sản riêng của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng là 01 chiếc hòm quyên góp từ thiện " Vì người nghèo ". Xét không còn giá trị sử dụng và đại diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu trả lại. Do vậy cần áp dụng điểm c khoản khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 thẻ nhớ Micro sd, dung lượng 02 GB, bên trong có 03 đoạn video trích xuất từ dữ liệu Camera của Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp. Do đại diện theo ủy quyền của bị hại tự nguyện không yêu cầu trả lại, cần chấp nhận để làm chứng cứ lưu hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí:

- Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Anh Thào A N là người có yêu cầu trả lại vật chứng (Xe mô tô) nhưng không được Tòa án chấp nhận, do thuộc đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

[13] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Thào A T phạm tội: Cướp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Thào A T 08 (Tám) năm tù về tội Cướp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Thào A T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Thào A T 02 (Hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự;

- Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội (Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản) là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt chung của 02 tội được tính từ ngày 11/3/2020 (Ngày bắt giữ bị cáo).

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 122, 123 và 131 Bộ luật dân sự;

- Buộc bị cáo Thào A T trả lại cho Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp 3.984.500đ (Ba triệu chín trăm tám mươi tư nghìn năm trăm đồng;

- Buộc bị cáo Thào A T trả lại cho chị Phan Thị H 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng);

- Buộc bị cáo Thào A T trả lại bà Đoàn Thị Hạnh (Đại diện Miếu thờ mẫu, phật tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp) 3.566.000đ (Ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);

- Buộc bị cáo Thào A T trả lại cho người có quyền lợi liên quan Dương Thị H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Bác yêu cầu của anh Thào A N về việc đề nghị Tòa án trả lại vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Wave màu sơn trắng có biển kiểm soát: 26H8 - 6263, số khung: 936469, số máy: 6760550 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số: 005268, tên chủ xe Lường Văn Q.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn nhiệu OPPO R8207 màu xanh đen có viền xung quanh bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng, của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội;

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Wave màu sơn trắng có biển kiểm soát: 26H8 - 6263, số khung: 936469, số máy: 6760550 (Tình trạng xe đã qua sử dụng). Kèm 01 đăng ký mô tô, xe máy số: 005268, tên chủ xe Lường Văn Q.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc hòm hình chữ nhật, có khung kim loại xung quanh được làm bằng kính trong suốt, một mặt có dán dòng chữ màu đỏ " Vì người nghèo ".

- Tuyên trả lại cho chị Phan Thị Hà: 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì có dòng chữ: " *CÔNG AN TỈNH SƠN LA, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; PHONG BÌ NIÊM PHONG. Vật chứng vụ: Thào A T - Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản. Niêm phong hồi 10 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2020 Tại Phòng PC 09 - Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: 4.570.000đ (Bốn triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng)* ". Mặt còn lại của phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 037937 vào mép dán của phong bì, trên mép dán giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Lê Quang Hiệp và hai hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La;

- Tuyên trả lại cho Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La: 01phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì có dòng chữ: " *CÔNG AN TỈNH SƠN LA, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; PHONG BÌ NIÊM PHONG. Vật chứng vụ: Thào A T - Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản. Niêm phong hồi 10 giờ 10 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2020 Tại Phòng PC 09 - Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: 15.500đ (Mười lăm nghìn năm trăm đồng)* ". Mặt còn lại của phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 037938 vào mép dán của phong bì, trên mép dán giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Lê Quang Hiệp và hai hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La;

- Tuyên trả lại cho bà Đoàn Thị Hạnh (Đại diện Miếu thờ mẫu, phật tại bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La: 01phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín bằng giấy dán niêm phong, một mặt phong bì có dòng chữ: " *CÔNG AN TỈNH SƠN LA, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ; PHONG BÌ NIÊM PHONG. Vật chứng vụ: Thào A T - Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản. Niêm phong hồi 10 giờ 20 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2020 Tại Phòng PC 09 - Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: 434 (Bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng)* ". Mặt còn lại của phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 037939 vào mép dán của phong bì, trên mép dán giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của Lê Quang Hiệp và hai hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La;

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Miễn cho anh Thào A Ní không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Báo cho đại diện bị hại bà Đoàn Thị H người có quyền lợi liên quan là chị Dương Thị H và anh Thào A N vắng mặt tại phiên tòa biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt theo thủ tục hợp lệ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án song, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận; nếu không có sự thỏa thuận về lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự "./.*

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt